

NGHI QUỸ CÚNG MƯỜI HAI THIÊN

(Hợp nhiều bài văn làm Quỹ để tạo ra Quỹ Hộ Ma)

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt Việt dịch: HUYỀN THANH

Nơi Đạo Trường, rải cỏ tranh ở tám phương, hoặc lá sen súng hoặc cỏ xanh khác, hoặc xoa tô Đàn tròn hợp làm mười vị trí. Ở hai bên trái phải của Đế Thích để vị trí của Phạm Thiên, Địa Thiên cùng với tám phương thành mười

Nếu bên trong Đạo Trường không có chỗ để xếp đặt vị trí, liền ở trước Đạo Trường chọn chỗ sạch sẽ làm riêng Phương Giới. Chính giữa bày tám phương, ở trung ương làm hai vị trí đặt bày Phạm Thiên, Địa Thiên

Thức ăn đem cúng thí mười phương Trời (Thập Phương Thiên) nên dùng cháo tạt là: gạo tẻ, dầu mè, đậu xanh... hòa chung với nhau rồi nấu chín khiến thật trong sạch sao cho mùi thơm tràn đầy trong vật chứa. Trước mỗi Tòa ngồi đặt một cái lá sạch rồi xoay vần đặt cháo trên lá.

Trước hết đem cái Tịnh Bình chứa đầy nước, liền nhỏ chút nước thơm lên trên lá rồi dâng hiến

Tiếp, đem 2 ngón Giữa và Vô Danh búng gảy chút bột thơm (Đồ Hương: hương xoa)

Tiếp hiến bông hoa đặt ở tòa ngồi

Tiếp hiến hương đốt

Tiếp là lò Phạm Hương

Ở trước Tòa hiến các chỗ ngồi đồng với một lò này

Tiếp đem một bùm cháo để trên lá rồi dâng hiến

Tiếp dùng cây đèn cầy nhỏ hoặc cây đuốc giấy để dâng hiến. liền cắm lên trên cháo

Từ nước thơm đến đuốc đều dùng Bán Chân Ngôn gia trì 3 lần. Mỗi vị trí từ nước đến đuốc dâng hiến xong

Hướng như vậy, tiếp đuốc ấy tác ý dâng hiến các vị trí

Chưa biến đã đến, chẳng dùng khiến diệt

Bạn trợ tu hoặc sai khiến vài người đều cầm một vật làm việc cúng

Nếu mỗi mỗi tự mình lấy tức đuốc chẳng thể làm xong việc

Mỗi vị trí, trên **Tát Phộc Ha** (Svaha) gia thêm lời cầu nguyện

_ Phương Đông, **Đế Thích** cỡi Bạch Tượng Vương trụ trong mây ngũ sắc, thân làm màu vàng, tay phải cầm Tam Cổ để ngang trái tim, tay trái nâng háng trái, rưỡi bàn chân trái xuống dưới. Ba vị Thiên Nữ đều đưa tay cầm hoa sen. Hoặc dùng cái bàn chứa đầy nhóm hoa tạt, cái bàn chứa đầy hoa sen xanh

Tướng Ấn là: tay phải nắm quyền đặt ở eo lưng. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) 2 ngón đều co lỏng giữa, đem Phong (ngón trỏ) dính lưng Hỏa (ngón giữa), Không (ngón cái) co lỏng giữa.



Chân Ngôn là:

Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Nhân nại la gia, sa-phộc hạ

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् इन्द्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ INDRĀYA SVĀHĀ

_ Phương Đông Nam, **Hỏa Thiên** cõi con dê xanh, màu thịt đỏ, toàn thân rực lửa. Hai tay bên phải: một tay cầm cây trúc xanh, một tay cầm bình Quân Trì. Hai tay bên trái: Một tay giương chuông, một tay cầm tràng hạt. Có 2 vị Thiên Nữ cầm hoa trời, hai bên trái phải đặt vị Tiên khổ hạnh, rữ bàn chân trái đạp xéo bàn chân phải

Tướng Ấn là: Tay trái nắm quyền an ở eo trái, tay phải dựng thẳng 5 ngón cùng dính nhau, co Không (ngón cái) dính vào lòng bàn tay, Phong (ngón trỏ) co lỏng giữa và Sa Bà Ha (Svaha) cùng chiêu vời.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. A nga na duệ, sa-phộc hạ

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् अग्नये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AGNĀYE SVĀHĀ

_ Phương Nam, **Diễm Ma Thiên** cõi con trâu. Tay phải cầm cây phượng đầu người, ngửa lòng bàn tay trái. Có hai Thiên Nữ theo hầu, hai Sứ Giả Quý cầm đao nâng kích, sắc màu đen, rữ bàn chân phải

Tướng Ấn là: trước hết chắp hai tay lại, co lỏng giữa của hai Địa (2 ngón út) sao cho lưng ngón dính nhau. Hai Phong (2 ngón trỏ) cũng co dính lưng ngón, đem ngón cái đều dè. Co lỏng giữa của Phong (ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Diễm Ma Gia, sa-phộc hạ

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् याम्भया स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ YAMMĀYA SVĀHĀ

_ Phương Tây Nam, **La Sát Chủ Thiên** cõi sư tử trắng, thân mặc giáp trụ, tay phải cầm đao khiên dựng thẳng, tay trái đem ngón cái dè hai ngón giữa và ngón út, màu thịt đỏ. Hai thiên nữ hầu hai bên trái phải, hai La Sát Quý cầm Tam Cổ Kích

Tướng Ấn là: Tay phải nắm quyền an ở eo phải. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, lóng giữa của Địa Thủy (ngón út và ngón vô danh), đem đầu ngón Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út và ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Nãi lý đễ-duệ, sa-phộc hạ

ॐ नमः शिवाय वृक्षं नृशुभं सुद

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ NṚTYE SVÀHÀ

_ Phương Tây, **Thủy Thiên** trụ ở trong nước, cỡi con rùa, màu xanh lục nhạt, tay phải cầm đao, tay trái cầm sợi dây Rồng (Long Sách) trên mào có 5 con Rồng. Bốn vị Thiên Nữ cầm hoa màu nhiệm

Tướng Ấn là: Tay phải như trước. Tay trái nắm quyền không cho ngón Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, Phong (ngón trỏ) liền dựng đứng hơi co lóng giữa liền thành.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Phộc lỗ noa dã, sa-phộc ha

ॐ नमः शिवाय वृक्षं नृशुभं सुद

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VÀRUṆÀYA SVÀHÀ

_ Phương Tây Bắc, **Phong Thiên** ở trong mây cỡi con chương (Loài như hươu nhỏ không có sừng, lông hơi vàng vàng)mặc giáp trụ, tay trái nâng háng, tay phải cầm Độc Cổ Đầu Sang, trên cây sang có Phi Thiên. Hai vị Thiên Nữ theo hầu cùng với chúng Dược Xoa

Tướng Ấn là: Tay phải như trước. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, co lóng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Phộc gia phệ, sa-phộc ha

ॐ नमः शिवाय वृक्षं नृशुभं सुद

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VÀYÀVE SVÀHÀ



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Một-la ha-ma ninh, sa-phộc ha

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ब्रह्मणे स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ BRAHMAṆE SVĀHĀ

Phương dưới là Địa Thiên

Tướng Ấn là: trước hết chắp hai tay lại. Bốn ngón từ Phong (ngón trỏ) trở xuống để đầu ngón coi căng chân, mở lớn về phương trước. Hai Không (2 ngón cái) đều dính bên cạnh ngón Phong (ngón trỏ).



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Tất lý thế vi duệ, sa-phộc ha

ॐ नमः समन्त बुद्धान्म पृथिवीये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ PṚTHIVĪYE SVĀHĀ

Nhật Thiên.

Tướng Ấn là: Chẳng khác Địa Thiên Ấn lúc trước chỉ đem đầu hai Không (2 ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mãn đa một đà nam. A nễ đế-dã, sa-phộc ha

ॐ नमः समन्त बुद्धान्म अदित्या स्वहा

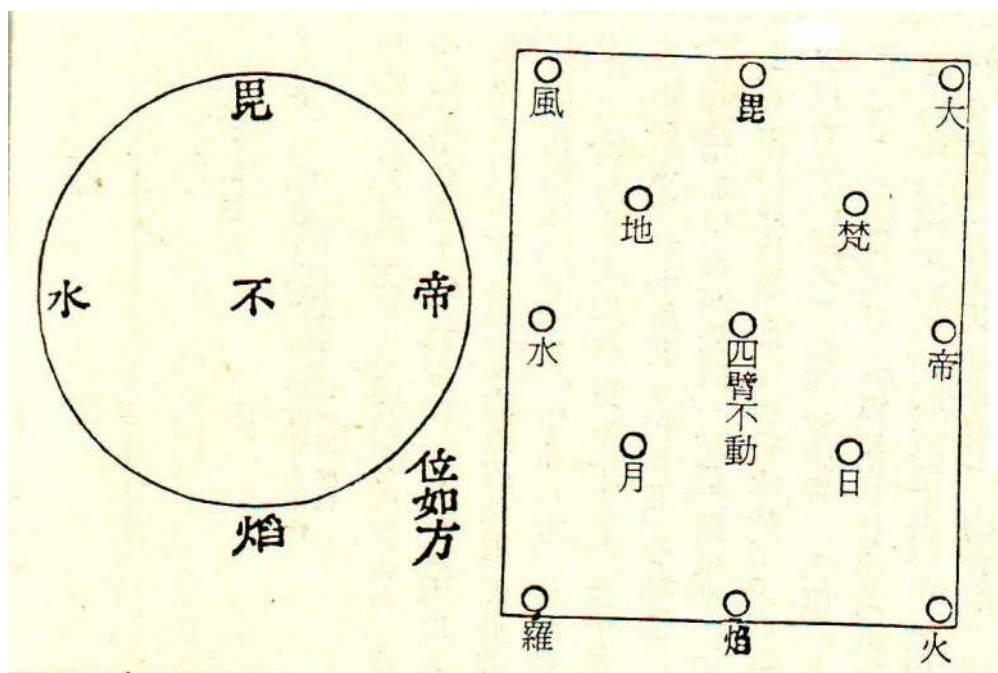
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ĀDITYA SVĀHĀ

Nguyệt Thiên.

Tướng Ấn là: Như Phạm Thiên Ấn lúc trước, chỉ ngửa lòng bàn tay, chính giữa có tướng trắng tinh của mặt trăng.

_ Nếu trong Đàn Hộ Ma đều y theo Tâm tiêu biểu của Bản Phương khiến trụ cũng thiết lập vị trí (v.v...) Chính giữa Đàn đặt **Tứ Tý Bất Động Tôn** , màu thịt xanh, hai tay Kim Cương Quyền, đều co gập ngón trở ngón út như hình móc câu , an ở hai bên miệng tương răng nanh như răng nanh . Tay phải cầm đao khiến dựng đứng. Tay trái cầm sợi dây, ngồi Bán Già, bên phải đề bên trái, ngồi trên bàn đá , ánh sáng rực sức nóng uy mãnh bao khắp thân như lửa (v.v...)

Nay làm Đồ Vị, chỉ văn lập Đàn tròn (v.v...) Lâm thời có thể làm vậy. Mặt Bắc có thể tu



[ND chú giải đồ hình: hướng mặt về phương Nam

1_ Vòng tròn:

Chính giữa là **Bất Động Minh Vương**

Phương Đông là **Đế Thích Thiên**

Phương Nam là **Diêm Ma Thiên**

Phương Tây là **Thuỷ Thiên**

Phương Bắc là **Tỳ Sa Môn Thiên**

2_ Hình vuông:

Chính giữa là **Tứ Tý Bất Động Tôn**

_Lớp thứ nhất xoay vòng theo bên phải

Góc Đông Nam là **Nhật Thiên**

Góc Tây Nam là **Nguyệt Thiên**

Góc Tây Bắc là **Địa Thiên**

Góc Đông Bắc là **Phạm Thiên**

_Lớp thứ hai xoay vòng theo bên phải:

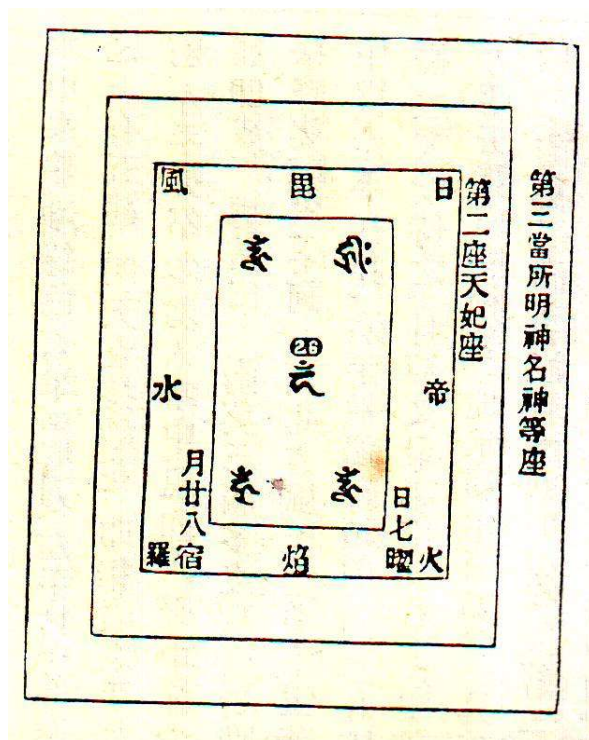
Cửa Đông là **Đế Thích Thiên**

Góc Đông Nam là **Hoả Thiên**

Cửa Nam là **Diêm Ma Thiên**

Góc Tây Nam là **La Sát Thiên**
 Cửa Tây là **Thuỷ Thiên**
 Góc Tây Bắc là **Phong Thiên**
 Cửa Bắc là **Tỳ Sa Môn Thiên**
 Góc Đông Bắc là **Đại Tự Tại Thiên**

*) Hoặç Đồ (hình vẽ) Trung Đài Ngũ Đại Minh Vương



[ND chú giải đồ hình: Từ trong ra ngoài

1_ Toà thứ nhất (Nội Viện):

_ Hình chữ nhật bên trong:

Chính giữa là chữ 素 (Hạm) [? 素: Hām], chủng tử của **Bất Động Minh Vương**

Góc Đông Nam là chữ 素 (Hūm), chủng tử của **Quân Trà Lợi Minh Vương**

Góc Tây Nam là chữ 素 (Hūm), chủng tử của **Giáng Tam Thế Minh Vương**

Góc Tây Bắc là chữ 素 (Hūm), chủng tử của **Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương**

Góc Đông Bắc là chữ 素 (Hrīh), chủng tử của **Đại Uy Đức Minh Vương**

_ Bên ngoài hình chữ nhật này là:

_ Cạnh Đông Nam là **Nhật Thiên**

Sát bên dưới là **bảy Diệu**

Cạnh Tây Nam là **Nguyệt Thiên**

Sát bên dưới là **28 Tú**

_ Hình chữ nhật thứ hai:

Cửa Đông là **Đế Thích Thiên**

Góc Đông Nam là **Hoả Thiên**

Cửa Nam là **Diêm Ma Thiên**

Góc Tây Nam là **La Sát Thiên**

Cửa Tây là **Thuỷ Thiên**

Góc Tây Bắc là **Phong Thiên**
Cửa Bắc là **Tỳ Sa Môn Thiên**
Góc Đông Bắc là **Đại Tự Tại Thiên**
2_ Toà thứ hai (hình chữ nhật thứ ba)
Chỗ ngồi của **Thiên Phi**
3_ Toà thứ ba (hình chữ nhật thứ tư)
Đương Sở Minh Thần, chỗ ngồi của hàng **Danh Thần**]

Mười hai Trời (thập nhị Thiên) thứ tự dùng Bất Động Ngũ Đại Minh Vương làm chủ của mười hai Trời

Mười hai Trời, tiếp có thể cúng các **Thiên Phi**, tiếp có thể cúng dường các **Danh Thần** (Thần có tiếng tăm) của đương thổ (nơi mình đang sống)

Câu tìm Ngự Bản của Lạc Đông Trí Tích Viện Động Triều Tăng Chính khiến viết chép rồi so sánh đối chiếu. Dùng Thượng Mộc Thử Quý Bạc Thảo Quyết với Kim Bảo Tập... dẫn để chứng

Thời duy Hưởng Hòa năm đầu, Dậu, tháng tám
Trường Cốc Tự Lưu Học Sa Môn KHOÁI ĐẠO ghi
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/07/2011